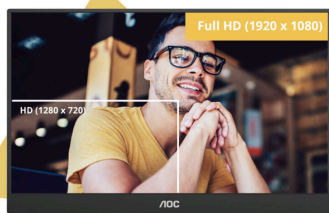


## 15.6" Portable Monitor

Mở ra không gian làm việc mới đầy linh hoạt (Tự do làm việc theo cách của bạn). Màn hình di động 16T10 15.6 inch với độ phân giải Full HD 1920 x 1080 sắc nét, tấm nền IPS với góc nhìn 178/178 độ mang đến trải nghiệm hình ảnh sống động và chân thực từ mọi góc độ. Kết nối USB-C tiện lợi giúp bạn dễ dàng kết nối với nhiều thiết bị khác nhau.



## Tính năng



### Chất lượng hiển thị cao cấp

Chất lượng hình ảnh là điều quan trọng. Các màn hình thông thường mang lại chất lượng nhất định, nhưng bạn mong đợi nhiều hơn thế. Màn hình này sở hữu độ phân giải Full HD 1920 x 1080 được nâng cấp. Với độ phân giải Full HD cho chi tiết sắc nét, kết hợp cùng độ sáng cao, độ tương phản ấn tượng và màu sắc chân thực, bạn sẽ được trải nghiệm hình ảnh sống động như thật.



### Tấm nền IPS

Tấm nền IPS hiển thị màu sắc sống động như thật nhưng rực rỡ và chân thực. Màu sắc không bị sai màu cho dù bạn nhìn màn hình từ góc độ nào



### USB-C

Một sợi dây cáp là tất cả những gì bạn cần. Công nghệ USB-C mang cả nguồn và tín hiệu hiển thị đến màn hình trong một dây cáp. Nó không chỉ trông cực kỳ gọn gàng và tiện dụng.



### Túi đựng thông minh

Vỏ thông minh đi kèm bảo vệ màn hình bên trong hoặc bên ngoài túi của bạn khỏi bụi bẩn và hư hỏng. Khi màn hình được sử dụng, nắp hoạt động như một giá đỡ màn hình linh hoạt, ở chế độ dọc hoặc ngang.



### Truy cập trực tiếp vào các cài đặt hiển thị trên màn hình

Tính năng i-Menu của AOC cho phép truy cập trực tiếp vào các cài đặt hiển thị trên màn hình của màn hình thông qua chuột.

| TỔNG QUAN     |            |
|---------------|------------|
| Tên mẫu       | 16T10/74   |
| Thương hiệu   | AOC        |
| Kênh          | B2C        |
| Dòng sản phẩm | Style-line |
| Dòng thiết kế | T3         |

| HIỂN THỊ THÔNG TIN               |                       |
|----------------------------------|-----------------------|
| Kích thước màn hình (inch)       | 15,6                  |
| Mật độ điểm ảnh (mm)             | 0,17925               |
| Độ phân giải của bảng điều khiển | 1920x1080             |
| Tỷ lệ khung hình                 | 16:9                  |
| Loại bảng điều khiển             | IPS                   |
| Max Tốc độ làm mới               | 60 Hz                 |
| Thời gian phản hồi GtG           | 5 ms                  |
| Tỷ lệ tương phản tĩnh            | 800:1                 |
| Tỷ lệ tương phản động            | 50M:1                 |
| Góc nhìn (CR10)                  | 178/178               |
| Màu sắc màn hình hiển thị        | 16.7 Million          |
| Brightness in nits               | 250 cd/m <sup>2</sup> |

| THÔNG TIN TỦ     |         |
|------------------|---------|
| Màu tủ (mặt sau) | Black   |
| Công suất loa    | 1 W x 2 |

| CÔNG THÁI HỌC |                        |
|---------------|------------------------|
| Nghiêng       | via fold-out kickstand |

| SỰ BỀN VỮNG           |    |
|-----------------------|----|
| Tuân thủ chỉ thị RoHS | Có |

| CÔNG SUẤT TIÊU THỤ                                       |          |
|----------------------------------------------------------|----------|
| Nguồn cấp điện                                           | External |
| Công suất tiêu thụ khi bật (thông thường) tính bằng watt | 10,0     |

| TUÂN THỦ QUY ĐỊNH |    |
|-------------------|----|
| CB                | Có |
| CE                | Có |
| FCC               | Có |

| THÔNG TIN KẾT NỐI |                       |
|-------------------|-----------------------|
| HDMI              | MiniHDMI 2.0 x 1      |
| Đầu ra âm thanh   | Headphone out (3.5mm) |
| DP HDCP version   | HDCP 1.4              |

| KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM                                  |                     |
|------------------------------------------------------|---------------------|
| Kích thước sản phẩm không bao gồm đế (RxCxS) mm      | 354.2 × 222.4 × 9.6 |
| Kích thước đóng gói (RxCxS) mm                       | 453 x 86 x 295      |
| Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)    | 1,7                 |
| Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg) | 1,1                 |
| Sản phẩm không kèm chân đế (kg)                      | 0,7                 |

#### TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

The monitor may appear different from the feature image. The products, accessories, cable(s) supplied with the product may vary in type, quantity, and/or specifications in line with country- or region-specific requirements. Specifications are subject to change without notice. The above functionality may vary depending on the user's actual usage conditions. This product is sold with a limited manufacturer's warranty. Please refer to the warranty terms for coverage details. All Rights reserved.